

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ T
TỈNH TUYÊN QUANG
Bản án số: 63/2022/HS-ST
Ngày 20/6/2022

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ T, TỈNH TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vương Thị Lan.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thảo

2. Bà Lý Thị Nhân

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Hoàng Tân – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2022, tại Toà án nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLST-HS, ngày 12/5/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/QĐXX-HS ngày 06/6/2022 đối với bị cáo:

Nguyễn Hoài A - Sinh ngày 08/12/1986, tại Tuyên Quang

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 5, xã T, thành phố T, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; con ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1964; Anh, chị em ruột: Có 02 người, bị cáo là thứ nhất; Vợ, con: không có.

* Tiền án: Có 05 tiền án:

- Ngày 20/9/2011, Tòa án nhân dân thành phố T xử phạt 15 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, phạm tội ngày 05/10/2012, trị giá tài sản 15.105.000 đồng (Bản án số 99/2011/HSST);

- Ngày 20/9/2013, Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, phạm tội ngày 19/10/2012, trị giá tài sản 9.350.000 đồng, bản án tuyên tái phạm (Bản án số 41/2013/HSST);

- Ngày 25/9/2013, Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội xử phạt 02 năm 04 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (Bản án số 338/2013/HSST, tuyên tái phạm).

- Ngày 13/12/2013 tại Bản án số 100/2013/HSST, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Tuyên Quang xử phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”, phạm tội ngày 29/10/2012, trị giá tài sản 6.840.000 đồng, bản án tuyên tái phạm. Tổng hợp với hình phạt 01 năm 06 tháng tù của Bản án số 41/2013/HSST ngày 20/9/2013 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Tuyên Quang, 02 năm 04 tháng tù của Bản án số 338/2013/HSST ngày 25/9/2013 của Tòa án nhân dân quận H, thành phố Hà Nội, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung là 04 năm 10 tháng tù;

- Ngày 29/11/2018, Tòa án nhân dân huyện Y, tỉnh Yên Bái xử phạt 03 năm tù về tội “*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*”, phạm tội ngày 04/8/2018, trị giá tài sản 14.875.000 đồng, bản án tuyên tái phạm nguy hiểm, chấp hành xong hình phạt tù ngày 10/8/2021 (Bản án số 40/2018/HSST.)

* Tiền sự: Không.

* Nhân thân:

- Ngày 04/01/2006, UBND thị xã T, nay là UBND thành phố T ra Quyết định số 05/QĐ-CT áp dụng biện pháp cai nghiện bắt buộc.

- Ngày 07/6/2007, Tòa án nhân dân thị xã T (nay là Tòa án nhân dân thành phố T) xử phạt 12 tháng tù về tội “*Sử dụng trái phép chất ma túy*” (Tại Bản án số 44/2007/HSST)

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/02/2022 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Bị hại: Ông **Nguyễn Anh Q**, sinh năm 1979; Địa chỉ: Thôn Yên Thái, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang. Có mặt.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ông **Hoàng Trọng T**, sinh năm 1977; Địa chỉ: Thôn Cây Đa, xã V, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 10/02/2022, Nguyễn Hoài A, cư trú tại xóm 5, xã T, thành phố T (có 05 tiền án) đến nhà anh Nông Văn L, trú tại xóm 8, xã T, thành phố T ăn cơm, đến khoảng 20 giờ cùng ngày, Hoài A nhờ L chở về nhà tại xóm 5, xã T, thành phố T nhằm mục đích trộm cắp tài sản (xe mô tô) do trước đó Hoài A biết trong lán để xe của gia đình mình có để nhiều xe mô tô của công nhân nhà máy xi măng Tân Quang, nhà của Hoài A đang ở cùng gia đình trước đây là Hợp tác xã công nghiệp Tràng An, cạnh nhà có một lán để xe chung của hợp tác xã công nghiệp Tràng An và nhà máy xi măng Tân Quang, trước cửa lán có treo biển “HỢP TÁC XÃ CÔNG NGHIỆP TRÀNG AN”, công nhân để xe ở đây không có ai thu

phí và quản lý. Trên đường đi Hoài A nói với L “*Đưa anh về nhà, anh mượn xe máy của đứa em gái đi cầm lấy ít tiền tiêu*”.

L điều khiển xe mô tô biển số 22V1-1094 của mình chở Hoài A về nhà thì Hoài A bảo L đứng đợi ngoài cổng, Hoài A đi vào lán để xe của gia đình, thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave biển số 22B2-549.29 màu sơn xanh của anh Nguyễn Anh Q, trú tại thôn Yên Thái, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang (là công nhân nhà máy xi măng Tân Quang) để trong lán để xe, xe không cầm chìa khóa nhưng không khóa cổ, khóa càng. Hoài A dắt chiếc xe này ra cổng, nói với L “*Xe của đứa em gái, bị mất chìa khóa*” và nhờ L giúp đẩy đi tìm chỗ sửa khóa. Thấy vậy L giúp Hoài A đẩy chiếc xe mô tô do Hoài A trộm cắp được đến cửa hàng sửa chữa xe máy Thành Tuyên của ông Nguyễn Văn T, trú tại tổ 12, phường T, thành phố T để sửa khóa rồi đi về nhà. Hoài A nói với ông T là xe máy của Hoài A bị mất chìa khóa, nhờ ông T phá khóa. Ông T bảo nhân viên cửa hàng là Ma Mạnh C, trú tại thôn Nà Vai, xã N, huyện H, tỉnh Tuyên Quang đấu điện ổ khóa điện của xe mô tô cho Hoài A và thu tiền công 10.000 đồng.

Sau khi đấu điện xe nổ máy được, Hoài A điều khiển đến khu vực vắng người gần Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Tuyên Quang thuộc tổ dân phố 9, phường T, thành phố T cất giấu xe tại đó rồi đi xe taxi đến nhà nghỉ “*Hương Quê*” thuộc xã Trung Môn, huyện Y ngủ qua đêm.

Sáng ngày 11/02/2022, Hoài A đi xe bus đến lấy chiếc xe mô tô trộm cắp được điều khiển đi chơi quanh thành phố T và điều khiển xe sang thành phố T chơi.

Đến tối ngày 12/02/2022, Hoài A điều khiển xe mô tô trộm cắp được đến nhà nghỉ Thu Thúy của bà Đỗ Thị T, trú tại thôn Đất Đỏ, xã V, huyện S thuê phòng nghỉ qua đêm. Đến sáng ngày 13/02/2022, Hoài A nhờ bà T gọi giúp xe taxi chở Hoài A về thành phố T. Bà T gọi lái xe taxi là anh Hoàng Trọng T, trú tại thôn Cây Đa, xã V, huyện S chở Hoài A về thành phố T. Hoài A để lại xe mô tô trộm cắp được tại nhà nghỉ của chị T.

Trên đường đi về thành phố T, Hoài A và anh T nói chuyện và xin số điện thoại của nhau. Hoài A nói với anh T muốn bán chiếc xe mô tô đang để ở nhà nghỉ Thu Thúy và vay anh T 500.000 đồng để chuộc lại giấy tờ xe và xin nợ tiền taxi 400.000 đồng. Anh T đồng ý cho Hoài A vay tiền, Hoài A chi tiêu cá nhân hết.

Đến chiều ngày 13/02/2022, Hoài A gọi điện cho anh T hỏi vay thêm 1.200.000 đồng (*một triệu, hai trăm nghìn đồng*), hẹn hôm sau trả và để lại chiếc xe mô tô của Hoài A để ở nhà nghỉ Thu Thúy cho anh T để làm tin thì anh T đồng ý, cho Hoài A vay tiền. Sau đó Hoài A đi xe taxi đến nhà nghỉ Thu Thúy viết giấy cam đoan chiếc xe mô tô biển số 22B2-549.29 là của mình và để ở nhà nghỉ Thu Thúy rồi đi về thành phố T chi tiêu hết số tiền vay của anh T.

Đến ngày 14/02/2022, anh T không thấy Hoài A trả tiền nên đến nhà nghỉ Thu Thúy mang chiếc xe mô tô của Hoài A về nhà. Ngày 16/02/2022, anh T giao nộp chiếc xe cho Cơ quan điều tra. Đến ngày 16/02/2022 Hoài A đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố T đầu thú.

Đối với Nguyễn Anh Q là chủ sở hữu của chiếc xe mô tô biển số 22B2-549.29, sau khi tan ca làm phát hiện mất chiếc xe nên đã trình báo Công an xã T, thành phố T đồng thời giao nộp Giấy chứng nhận đăng ký xe của mình.

Tại Kết luận định giá tài sản số 12/KLĐG ngày 18/02/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự thành phố T, kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha biển số 22B2-549.29 màu sơn xanh đã qua sử dụng trị giá 13.600.000 đồng (*Mười ba triệu sáu trăm nghìn đồng*).

Tại bản Cáo trạng số 59/CT-VKSTP ngày 11/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoài A về tội: “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2, Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật đã nêu trong cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng: điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoài A phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A từ 02 (hai) năm 09 (chín) tháng tù đến 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam. Ngoài ra, đại diện Viện kiểm sát còn đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải trả cho anh Hoàng Trọng T 2.100.000 đồng (*hai triệu, một trăm nghìn đồng*);

Tuyên nghĩa vụ chịu án phí của bị cáo và tuyên quyền kháng cáo của bị cáo, bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

- Bị cáo không kêu oan, nội dung khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, không có tình tiết mới, bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận điều tra, nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến đề bào chữa cho hành vi phạm tội của mình. Bị cáo nói lời sau cùng, xin Hội đồng xét xử cho hưởng mức án nhẹ nhất để sớm trở về với gia đình và xã hội.

- Bị hại xác nhận đã nhận lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha biển số 22B2-549.29 mà bị cáo trộm cắp, không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm, không có ý kiến gì về mức hình phạt đối với bị cáo, đề nghị HĐXX xét xử theo quy định của pháp luật.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có đơn xin xét xử vắng mặt, đề nghị HĐXX xét xử theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ ngày 14/02/2022, tại lán để xe Hợp tác xã công nghiệp Trảng An thuộc xóm 5, xã T, thành phố T, Nguyễn Hoài A, cư trú tại tổ dân phố 5, xã T, thành phố T (có 05 tiền án) có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha biển số 22B2-549.29 màu sơn xanh, trị giá 13.600.000 đồng (*Mười ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*) của anh Nguyễn Anh Q, trú tại thôn Yên Thái, xã H, huyện Y, tỉnh Tuyên Quang.

Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, bị cáo lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu tài sản là anh Nguyễn Anh Q để lén lút chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, đã qua sử dụng, trị giá 13.600.000 đồng (*Mười ba triệu, sáu trăm nghìn đồng*), do bị cáo đã bị áp dụng “tái phạm” tại 02 bản án và một bản án năm 2018 tuyên “*Tái phạm nguy hiểm*” xét xử đối với bị cáo, chưa được xóa án tích nên hành vi của bị cáo trong lần phạm tội này thuộc trường hợp “*tái phạm nguy hiểm*”, hành vi của bị cáo cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Viện kiểm sát nhân dân thành phố T, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo Nguyễn Hoài A về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo có sức khỏe, có khả năng lao động nhưng không chịu lao động kiếm tiền chân chính mà lại trộm cắp tài sản của người khác. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến

quyền sở hữu về tài sản được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đầu thú nên áp dụng cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: HĐXX nhận thấy, bị cáo có nhân thân xấu, nhiều tiền án, đã nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính và bị xét xử vì vi phạm pháp luật nhưng không lấy làm bài học rút kinh nghiệm mà còn tiếp tục phạm tội, qua đó đánh giá ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo còn rất kém. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, khó có thể tự mình tu dưỡng cải tạo tại địa phương. Do vậy, cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tại cơ sở giam giữ trong một thời hạn nhất định nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo; số tiền bị cáo chiếm đoạt cũng như tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự áp dụng đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy mức án mà Viện kiểm sát đề nghị có phần còn nhẹ đối với bị cáo.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập thường xuyên; không có tài sản gì có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo đúng như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố T.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Anh Q đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bị can bồi thường dân sự. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Hoàng Trọng T yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền 2.100.000 đồng (*hai triệu, một trăm nghìn đồng*), trong đó 1.700.000 đồng (*một triệu, bảy trăm nghìn đồng*) là tiền bị cáo vay của anh T và 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*) là tiền thuê xe taxi. Hiện bị cáo chưa trả cho anh Hoàng Trọng T. Tại phiên tòa, bị cáo tự nguyện nhận trách nhiệm hoàn trả cho anh Hoàng Trọng T số tiền 2.100.000 đồng (*hai triệu, một trăm nghìn đồng*). Do vậy, HĐXX thống nhất, buộc bị cáo phải hoàn trả cho anh Hoàng Trọng T số tiền 2.100.000 đồng (*hai triệu, một trăm nghìn đồng*).

[9] Vật chứng: Ngày 16/02/2022, Cơ quan điều tra tạm giữ chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave Alpha biển số 22B2-549.29 màu sơn xanh đã qua sử dụng do anh Hoàng Trọng T giao nộp. Tạm giữ 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 117950 mang tên chủ xe Nguyễn Anh Q do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Tuyên Quang cấp ngày 12/8/2020. Ngày 28/02/2022 Cơ quan điều

tra trả lại xe mô tô và giấy chứng nhận đăng ký xe cho chủ sở hữu hợp pháp là anh Nguyễn Anh Q. Do vậy, HĐXX không xem xét xử lý vật chứng.

[10] Án phí của vụ án: Bị cáo Nguyễn Hoài A phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và bị hại có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo **Nguyễn Hoài A** phạm tội: “*Trộm cắp tài sản*”;
- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài A **03 (ba) năm 03 (ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam 16/02/2022.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48 của Bộ luật hình sự, các Điều 280, 463, 466, 522, 525 và 526 của Bộ luật dân sự, buộc bị cáo Nguyễn Hoài A phải có trách nhiệm trả cho anh Hoàng Trọng T khoản tiền vay 1.700.000 đồng (*một triệu bảy trăm nghìn đồng*) và tiền thuê xe taxi là 400.000 đồng (*bốn trăm nghìn đồng*); Tổng cộng số tiền bị cáo Nguyễn Hoài A phải trả cho anh Hoàng Trọng T là **2.100.000 đồng** (*hai triệu, một trăm nghìn đồng*).

Khoản tiền bị cáo phải thanh toán nêu trên, kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nếu người phải thi hành án chậm thi hành thì hàng tháng còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật Dân sự.

3. Căn cứ khoản 2 Điều 136; khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Bị cáo Nguyễn Hoài A phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch.

- Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 20/6/2022; Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án./.

(Bị cáo, Bị hại được kháng cáo toàn bộ nội dung vụ án; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo về những vấn đề trực tiếp liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình)

"Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự" ./.

Nơi nhận:

- Bị cáo; bị hại;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam CA tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan THA hình sự Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vương Thị Lan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Thế Dũng – Lý Thúy Hà

Vương Thị Lan

